

Kh. a ḥ c : **Ḷ p ḥ c :** 36CCĐ3 **Nḷm ḥ c :** 2012-2013 **q̣ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)

Ḥ q̣ T : **Ḥ c pḥFn :** 122067200202 - ṾE k: thụđt c̣1 ng tṛ3nh **Ḥ c k8 :** HK02

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671040754	36CCĐ3	VỈ Xuq Anh	06/01/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
2	3671042011	36CCĐ3	Lê Hùng Anh	20/12/1994				7.1			7.1	2.1	5.6	3.9	6.1	
3	3671040897	36CCĐ3	Phũm Tuq Anh	25/08/1994				5.9			5.9	1.8	3.8	2.7	4.4	
4	3671040718	36CCĐ3	q o n Lđp Công	16/07/1993				7.1			7.1	2.1	5.1	3.6	5.7	
5	3671040732	36CCĐ3	Nguy n Duy Cqng	27/08/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
6	3671040911	36CCĐ3	Tr nh Trung Chánh	29/07/1993				8.7			8.7	2.6	4.6	3.2	5.8	
7	3671040670	36CCĐ3	L Tr nh Vi t Chinh	15/04/1986				6.4			6.4	1.9	5.7	4.0	5.9	N HP
8	3671040965	36CCĐ3	Nguy n Xuq Di u	20/04/1994				6.4			6.4	1.9	5.3	3.7	5.6	N HP
9	3671040714	36CCĐ3	Ho ng Vi q Dỉ ng	07/11/1988				9.7			9.7	2.9	6.4	4.5	7.4	
10	3671041006	36CCĐ3	Nguy n T q q ng	11/10/1994				7.3			7.3	2.2	4.7	3.3	5.5	N HP
11	3671041035	36CCĐ3	Lê Công q c	06/11/1994				5.5			5.5	1.7	3.2	2.2	3.9	
12	3671042044	36CCĐ3	Tr qh C q ng q c	04/04/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
13	3671040803	36CCĐ3	Tr qng L q Tr q ng Giang	07/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
14	3671040901	36CCĐ3	Nguy n Ti qh H q	28/03/1994				7.9			7.9	2.4	5.7	4.0	6.4	
15	3671040710	36CCĐ3	Nguy n V qn H q	18/03/1993				7.5			7.5	2.3	4.3	3.0	5.3	
16	3671040881	36CCĐ3	q Minh Hoà	02/01/1994				8.8			8.8	2.6	5.8	4.1	6.7	
17	3671040832	36CCĐ3	q H q Ng c Hoàng	12/07/1994				7.0			7.0	2.1	4.3	3.0	5.1	
18	3671040657	36CCĐ3	Lê Minh Hoàng	16/12/1994				7.6			7.6	2.3	3.8	2.7	4.9	
19	3671041990	36CCĐ3	Nguy n q qnh Huy	06/11/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CCĐ3 **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **q̃ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067200202 - Ṽk: thuđt c¹ ng tr³nh **H̃ c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L_ P SV	H_ Vê TậN	NGÀY SINH	_ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	_ IqM THI	QUY TS : 70.00%	_ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3671041024	36CCĐ3	Tr_ f_ n _ ằ ng	Hùng	20/05/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT
21	3671040817	36CCĐ3	Hu_ ằ nh An	Khang	08/07/1994				9.2			9.2	2.8	5.6	3.9	6.7	
22	3671040694	36CCĐ3	Nguy_ n Tu_ ằ	Khanh	22/12/1994				10.0			10.0	3.0	7.7	5.4	8.4	
23	3671041003	36CCĐ3	_ o_ n Tu_ ằ	Kh_ i	17/05/1994				6.6			6.6	2.0	2.8	2.0	3.9	
24	3671040910	36CCĐ3	T_ ng V_ ằ n	Linh	10/09/1993				5.1			5.1	1.5	7.2	5.0	6.6	
25	3671040975	36CCĐ3	Phan Th_ J	M_ ằ nh	11/06/1993				7.1			7.1	2.1	3.0	2.1	4.2	
26	3671040934	36CCĐ3	D_ ằ ng Thanh	Minh	29/11/1994				7.3			7.3	2.2	5.3	3.7	5.9	
27	3671040779	36CCĐ3	V_» V_ ằ n	M_ ằ ng	29/09/1994				8.0			8.0	2.4	6.1	4.3	6.7	
28	3671040791	36CCĐ3	Nguy_ n V_ ằ n	Ngân	11/07/1994				9.2			9.2	2.8	4.1	2.9	5.6	N_ HP
29	3671040999	36CCĐ3	Hu_ ằ nh Duy	Nh_ ằ	10/02/1993				8.4			8.4	2.5	5.3	3.7	6.2	
30	3671041010	36CCĐ3	L_ Tr_ f_ n Anh	Nh_ đ	05/05/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT
31	3671040995	36CCĐ3	B_ ằ Tu_ ằ	Nh_ ằ n	10/05/1993				6.4			6.4	1.9	7.1	5.0	6.9	
32	3671041028	36CCĐ3	Nguy_ n _ ằ nh	Ph_ ằ ng	01/05/1993				9.0			9.0	2.7	5.7	4.0	6.7	
33	3671040770	36CCĐ3	Nguy_ n _ c	Ph_ ằ ng	28/02/1993				7.1			7.1	2.1	6.3	4.4	6.5	
34	3671041966	36CCĐ3	_ H_ ằ g Tr_ ằ ng	Quân	14/09/1993				7.2			7.2	2.2	4.9	3.4	5.6	
35	3671040767	36CCĐ3	Hu_ ằ nh	Rin	17/03/1993				8.4			8.4	2.5	6.7	4.7	7.2	
36	3671040715	36CCĐ3	Phan V_ ằ n	Sang	11/06/1994				9.8			9.8	2.9	7.7	5.4	8.3	
37	3671040796	36CCĐ3	V_» Tr_ ằ ng	Sinh	01/04/1994				7.9			7.9	2.4	5.1	3.6	5.9	
38	3671040884	36CCĐ3	Lê Bùi Duy	Tân	03/02/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CCĐ3	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	h̃ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃fn : 122067200202 - VÊ k: thuđt c ¹ ng tr ³ nh	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê TqN		NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671041018	36CCĐ3	Phũm Ng c	T nh	20/01/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
40	3671040971	36CCĐ3	Hu8nh Minh	Toàn	06/07/1992				9.5			9.5	2.9	6.8	4.8	7.6	
41	3671041983	36CCĐ3	Tr3nh Vln	Toàn	06/01/1994				7.7			7.7	2.3	4.3	3.0	5.3	
42	3671040683	36CCĐ3	Phũm Qui	Tông	04/10/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
43	3671040773	36CCĐ3	q o n C1 ng	Tuũh	24/08/1994				8.5			8.5	2.6	6.2	4.3	6.9	
44	3671040660	36CCĐ3	Hà Minh	Tuũh	12/03/1993				8.8			8.8	2.6	6.4	4.5	7.1	
45	3671040746	36CCĐ3	Nguy, n Anh	Tuũh	20/08/1994				6.8			6.8	2.0	5.6	3.9	6.0	N HP
46	3671040684	36CCĐ3	Trũh	Tuũh	02/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
47	3671040113	36CCĐ3	L° Th' Ng c	Thũo	01/10/1993				8.1			8.1	2.4	5.6	3.9	6.4	
48	3671042027	36CCĐ3	Phùng Minh	Thũ	10/08/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
49	3671040907	36CCĐ3	Hà Thanh	Th i	06/06/1993				3.0			3.0	0.9	4.6	3.2	4.1	N HP
50	3671040757	36CCĐ3	Nguy, n Huy	Tr ng	03/03/1994				6.5			6.5	2.0	5.2	3.6	5.6	
51	3671040745	36CCĐ3	Nguy, n Kim	Tr ng	01/10/1994				8.9			8.9	2.7	7.7	5.4	8.1	
52	3671040658	36CCĐ3	Nguy, n Trũh	Vln	12/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
53	3571010184	36CCĐ3	Nguy, n Th' Cũ	Vân	04/02/1992				9.1			9.1	2.7	7.9	5.5	8.3	
54	3671040950	36CCĐ3	Nguy, n Anh	Vĩ t	25/12/1993				7.2			7.2	2.2	5.3	3.7	5.9	
55	3671040890	36CCĐ3	Lê Xuân	Vinh	18/01/1993				7.3			7.3	2.2	5.6	3.9	6.1	
56	3671040743	36CCĐ3	Phũm Vln	VỈ	23/05/1994				8.0			8.0	2.4	5.9	4.1	6.5	

T'ng s' : 56 h' c sinh sinh vi'n

Tr'ng Khoa

Gi'ng Vi'n B, M' n

Tp.HCM, ngày / /

Gi'ng V' Khoa